

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-PT

Ngày: 02/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSPT ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1966 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Xóm 5, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1924; có vợ: Nguyễn Thị T, đã ly hôn năm 2006 và 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân xấu; bị bắt, tạm giam từ ngày 17/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Ông: Bùi Văn T, sinh năm: 1947.

2. Bà: Hà Thị T, sinh năm: 1952. Đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn T. Có mặt.

Cùng trú tại: Số nhà 03, tổ dân phố 18, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2017, Trần Văn T đã có hành vi đi ra phía sau Trường Trung học phổ thông thành phố Đ, trèo lên cây nhãn sang mái nhà vệ sinh của trường, đi sang mái bếp Khách sạn A, trèo sang hành lang tầng 2 khu làm việc của nhân viên kế toán Công ty T, đi lối cầu thang lên tầng 3 vào trong nhà bà T, leo lối cầu thang xuống tầng 2 vào phòng ngủ của bà T. Tiến tìm thấy chiếc chìa khóa kết trong hộp kính mắt để ở ngăn tủ gỗ mở được kết, do khóa mã kết bị hỏng chỉ mở được bằng chìa, T thấy một túi vải màu xanh bên trong có nhiều tiền và tập tiền mệnh giá 100.000 đồng để ngoài túi. T cho tập tiền đó vào túi vải màu xanh, lấy ra khỏi kết và khóa kết lại, trả chìa khóa vào vị trí ban đầu. T cầm túi tiền sang phòng bên cạnh, lấy chùm chìa khóa Việt Tiệp có bốn chiếc treo sau cánh cửa, mở cửa phía sau thoát ra ngoài theo lối cũ và mang theo chùm chìa khóa. T bỏ số tiền trộm cắp ra đếm được 481.000.000 đồng. Sau đó, T đi xe khách về Thái Bình, trên đường đi đến Sơn La, T đã vứt chùm chìa khóa ở dọc đường. Ngày 15/6/2017, T quay lên Điện Biên thì bị Công an thành phố Đ triệu tập đến làm việc, bị tạm giam từ ngày 17/6/2017.

Tại Bản án số 19/2017/HSST ngày 27/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã quyết định:

“1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng:

- Điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/6/2017).”

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 06/12/2017, bị cáo Trần Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì không có căn cứ giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hình thức đơn kháng cáo, bị cáo làm đơn kháng cáo đề ngày 06/12/2017 theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự là hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 26/5/2017, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp 481.000.000 đồng của người bị hại Hà Thị T, Bùi Văn T.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Bị cáo trình bày mức hình phạt Tòa án nhân dân thành phố Đ tuyên phạt bị cáo là cao nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 08/12/2017, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, đối với đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xem xét, cân nhắc để quyết định hình phạt, do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt hơn nữa cho bị cáo.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận về vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng:

- Điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/6/2017).

[2] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố Đ;
- TAND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thắng